

Số: 36/2024/QĐST- HNGĐ

K, ngày 02 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH H**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 54, 55, 57, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 39/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1957;

HKTT,TT: Khu Q, xã N, huyện Y, tỉnh P.

Bà Phạm Thị S, sinh năm 1963;

HKTT và trú tại: Thôn L, xã V, huyện K, tỉnh H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Văn Đ và bà Phạm Thị S kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên đều tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Y, tỉnh P vào ngày 22/02/2012. Quá trình chung sống, vợ chồng ông, bà đã xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trở nên trầm trọng. Mâu thuẫn hôn nhân trở nên trầm trọng từ tháng 01 năm 2023 cho đến nay, vợ chồng đã sống ly thân nhau, hai bên không còn tình cảm và không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay cả hai bên cùng xác định mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, thể hiện đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Đ và bà S cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với các quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Đ và bà S.

[2] Về con chung: Ông Hoàng Văn Đ và bà Phạm Thị S không có con chung, nên không yêu cầu đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức và ruộng canh tác: Ông Hoàng Văn Đ và bà Phạm Thị S đều không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí: Ông Hoàng Văn Đ và bà Phạm Thị S thỏa thuận để ông Đ chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Hoàng Văn Đ và bà Phạm Thị S.

- Về con chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Tài sản chung, công nợ chung, ruộng đất 03, công sức đối với gia đình hai bên nội, ngoại đều không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Hoàng Văn Đ tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn Đ) lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002181 ngày 17/6/2024. Ông Đ đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

#### **Nơi nhân:**

- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- UBND xã V, N;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Ngọc T**

